

Bản án số: 422/2024/HS-ST
Ngày: 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Ông Trần Công Danh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 395/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024, Thông báo दौर xét xử số 874/2024/TB-TA ngày 17/7/2024 và Thông báo दौर xét xử số 922/2024/TB-TA ngày 29/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975; tại Cà Mau; HKTT: Ấp C, xã Tân H, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị S; Có vợ tên Trần Thị Thanh V, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Sang L1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm: 1977. Có mặt.

2. Cháu Trần Văn T, sinh năm: 2009. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D chung sống với chị Trần Thị Thanh V, sinh năm 1977 và Trần Văn T, sinh năm 2009 (con riêng của bà V) tại địa chỉ nhà không số ở Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố B. Anh Trần Sang L1, sinh năm 1986, cư trú tại Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố B là em ruột của chị V.

Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2024, D đi nhậu về nhà tại địa chỉ nêu trên gọi chị V mở cửa, nhưng chị V không mở cửa nên xảy ra cãi vã. Sau đó D thấy chị V mở cửa đi ra ngoài nên D dắt xe mô tô vào nhà rồi đóng cửa lại để chị V đứng ở ngoài. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ra mở cửa cho chị V vào nhà. Lúc này D đi ra sân nhà để bật điện thì bị con chó nhà D cắn nhưng không trúng. D đi vào gầm giường lấy 01 cây gỗ vuông dài 01m để đánh chó, thì chị V la hét can ngăn. Nghe tiếng chị V la, T đi từ trên gác xuống tưởng nhầm D đánh chị V nên dùng tay đánh nhiều cái trúng vào mặt D, nhưng không gây thương tích. Bị T đánh, D bức tức, cho rằng chị V kêu con đánh mình nên dùng cây gỗ đánh 02 cái trúng vào bắp tay trái và bả vai trái của chị V, làm thanh gỗ văng xuống đất. D tiếp tục chạy xuống bếp lấy 01 con dao chặt xương dài 30cm, lưỡi dao rộng 8,5cm cầm bằng tay phải chạy đến chém T, thì T bỏ chạy ra ngoài đường và D tiếp tục đuổi theo. Chị V đi sang nhà anh L1 để nhờ giúp đỡ, can ngăn D, anh L1 đồng ý và đi qua nhà chị V. Còn D do đuổi không kịp T nên cầm theo dao quay về nhà.

Khi anh L1 đi qua gần đến nhà chị V thì thấy D đi bộ về, L1 cầm 01 khung sắt dài 75cmx54cm (Tấm cầu dắt xe mô tô lên xuống của ông Đặng Bá H sinh năm 1976, ở Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố Biên Hòa, gần nhà chị V). Khi gặp D, anh L1 cầm khung sắt nêu trên xông vào đánh D, thì D dùng tay trái đỡ, tay phải cầm dao chém về hướng anh L1 làm rơi khung sắt. D tiếp tục chém 02 cái vào tay trái anh L1 gây thương tích rồi dừng lại và cầm theo dao đi về nhà. Anh L1 bị thương và được chị V đưa đi cấp cứu.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, D đến Công an phường L đầu thú và giao nộp con dao trên. Công an phường L lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Ngày 08/4/2024, anh Trần Sang L1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Đối với Trần Văn T có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt Nguyễn Văn D, nhưng không gây thương tích và Trần Sang L1 dùng khung sắt đánh D bị

thương nhẹ, D không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý T và L1.

Nguyễn Văn D có hành vi dùng cây gỗ đánh 02 cái trứng bắp tay trái và bả vai trái của bà Trần Thị Thanh V, do bị thương nhẹ nên bà V không yêu cầu khởi tố vụ án và từ chối giám định thương tích

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 8,5cm; 01 cây gỗ dài 01m, cạnh 3x4,5cm, Nguyễn Văn D sử dụng đánh nhau.

- 01 USB ghi nhận nội dung sự việc, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 khung sắt kích thước 75cmx54cm, là tài sản của ông Đặng Bá H. Ông H không biết Trần Sang L1 sử dụng đánh nhau nên Cơ quan điều tra đã trả cho Ông H.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0341/KLTTCT-TTPYĐN ngày 11/4/2024 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Anh Trần Sang L1 bị thương tích như sau:

- Vết thương trùng với vết mổ mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Sang L1 là: 01% (Một phần trăm).

Vật gây thương tích:

- Chấn thương ngực: Vật tày.

- Thương tích cánh tay trái, cẳng – cổ bàn tay trái: Vật sắc.

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng kéo theo của tổn thương nếu có (bút lục số 16-18).

* Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể số 0427/KLTTCT-TTPYĐN ngày 15/5/2024 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Anh Trần Sang L1 bị thương tích như sau:

Phần giám định bổ sung:

- Vết thương trùng với vết mổ từ 1/3 dưới cẳng tay đến mu bàn tay trái kích thước 14,5x0,2cm. Tỷ lệ 02%.

- Vết thương đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, dài, duỗi ngón cái dài đã được phẫu thuật hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái. Tỷ lệ: 07%.

- Không định tỷ lệ cho vết bầm tím vùng ngực trái đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng đến chức năng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của Trần Sang L1 là: 10% (Mười phần trăm).

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Sang L1 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Nguyễn Văn D chưa bồi thường cho anh L1.

Tại Cáo trạng số: 398/CT-VKSBH ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D mức hình phạt từ 08 – 10 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/4/2024, tại nhà không số ở Tổ N, khu phố B, phường L, thành phố Biên Hòa của chị Trần Thị Thanh V và Nguyễn Văn D, D đi nhậu về bị 01 con chó nhà D cắn. D dùng 01 cây gỗ dài 01m, cạnh 3x4,5cm đánh con chó thì chị V la hét can ngăn. Do nhầm tưởng chị V bị D đánh nên Trần Văn T (con riêng của chị V) dùng tay đánh D. D bức tức, cho rằng chị V kêu con đánh mình nên dùng cây gỗ trên đánh trúng vào bắp tay trái và bả vai trái của chị V và dùng 01 con dao dài 30cm, lưỡi dao rộng 8,5cm đuổi chém T. Anh Trần Sang L1 (là em ruột chị V) sau khi biết D đuổi chém T, đã dùng 01 khung sắt kích thước 75cmx54cm đánh D, thì D dùng tay trái đỡ, tay phải cầm dao chém anh L1 làm rơi khung sắt. D tiếp tục chém 02 cái vào tay trái anh L1. Hậu quả anh L1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% (Mười phần trăm). Ngày 08/4/2024, anh L1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên thuộc tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, người bị hại có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Sang L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh L1 nên ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 8,5cm; 01 cây gỗ dài 01m, cạnh 3x4,5cm, Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với Trần Sang L1 và Trần Văn T có hành vi đánh Nguyễn Văn D, nhưng chưa gây hậu quả thương tích, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (=5% x 10.000.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Trần Sang L1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy **01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 8,5cm; 01 cây gậy dài 01m, cạnh 3x4,5cm.**

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy